TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Uyên
Ông Vàng Văn Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 13/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lỳ Lỳ C** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lỳ Hu Tr (đã chết) và bà Chang Co Th (sinh năm 1960); có vợ là Lùng Mỳ L (sinh năm 1980) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án *(Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy");* Nhân thân: Ngày 09/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 27 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Ngày 06/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Lùng Mỳ L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lùng Mò Ch (đã chết) và bà Chư Hừ D (sinh năm 1966); có chồng là Lỳ Lỳ C (sinh năm 1980) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lỳ Lỳ C: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lùng Mỳ L: Bà Mai Thị Thanh L, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vù Mé X, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2021 tổ công tác đồn biên phòng Leng Su Sìn kiểm tra hành chính tại nhà của các bị cáo Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L (C và L là hai vợ chồng) ở bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang các bị cáo C và L chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tại bàn uống nước 01 gói viên hồng phiến (kiểm tra bên trong có 30 viên hồng phiến có cùng ký hiệu WY).

Các bị cáo Lỳ Lỳ C và bị cáo Lùng Mỳ L khai nguồn gốc số viên hồng phiến mà các bị cáo mua được như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/5/2021 Lỳ Lỳ C rủ bị cáo Lùng Mỳ L cùng nhau đi bộ đến nhà Vù Mé X ở cùng bản N, xã Ch, huyện M để tìm mua Heroine về sử dụng nhưng X không có Heroine để bán cho C và L. C và L đưa cho X 1.000.000 đồng để nhờ X đi mua Heroine giúp. X nhận lời và đi tìm mua Heroine cho C và L, C và L ở nhà X chờ khoảng nửa tiếng không thấy X về nên cả hai đi bộ về nhà, sau đó khoảng 10 giờ cùng ngày C và L quay lại nhà X thì thấy X đã về. C và L đi vào nhà X, L ngồi ở ngoài phòng khách nhà X, còn C và X vào khu bếp nhà X để nói chuyện, X nói với C là không mua được Heroine nhưng X lại có viên hồng phiến và hỏi C có mua viên hồng phiến không. C đồng ý mua của X 01 gói hồng phiến (C không đếm số viên bên trong) với giá 300.000 đồng, đồng thời X trả lại cho C 700.000 đồng. Mua xong C cất giấu gói viên hồng phiến vào trong người sau đó ra phòng khách nhà X bảo với L là không mua được Heroine mà mua được 01 gói viên hồng phiến. Sau đó C và L đi bộ về nhà và cả hai cất giấu gói viên hồng phiến ở đống củi của gia đình. Đến ngày 01/6/2021 C và L lấy gói viên hồng phiến ra để trên bàn uống nước để sử dụng chung với nhau, chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác đồn biên phòng Leng Su Sìn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số viên hồng phiến. Các bị cáo C và L khai nhận mục đích mua viên hồng phiến là để sử dụng cho bản thân các bị cáo vì các bị cáo nghiện ma túy.

Kết luận giám định số 584/GĐ-PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L là Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L là 3,19 gam.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-MN ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lỳ Lỳ C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lùng Mỳ L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo C và L;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2,75 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính người bào chữa cho bị cáo Lỳ Lỳ C đề nghị xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù, người bào chữa cho bị cáo Lùng Mỳ L đề nghị xử phạt bị cáo Loan ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vù Mé X khai: Khoảng 7 giờ ngày 26/5/2021 X đang ở nhà thì Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L đến nhà hỏi X mua Heroine, X trả lời không có Heroine để bán, sau đó C và L có đưa cho X 1.000.000 đồng để nhờ X mua Heroine giúp. X nhận tiền và đi tìm mua Heroine cho L và C nhưng không mua được. X quay về nhà thì thấy C và L chờ ở nhà, X nói là không mua được Heroine nên trả lại 1.000.000 đồng cho C và L, sau đó C và L ra về. X khẳng định không mua được ma túy cho C và L và cũng không bán viên hồng phiến cho C và L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai do hai vợ chồng cùng nghiện ma túy nên các bị cáo đã cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Ngày 26/5/2021 bị cáo Lỳ Lỳ C rủ bị cáo Lùng Mỳ L đi đến nhà Chị Vù Mé X là người cùng bản hỏi mua Heroine về sử dụng nhưng X không có Heroine để bán cho C và L. C và L đưa cho X 1.000.000 đồng để nhờ X mua Heroine giúp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày C và L quay lại nhà X, L ngồi ở ngoài phòng khách nhà X, C và X đi vào trong khu nhà bếp trao đổi với nhau và X bán cho C 3,19 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng, X trả lại cho C 700.000 đồng. Mua bán xong C đi ra phòng khách nói với L là không mua được Heroine mà mua được viên hồng phiến thôi, sau đó cả hai cùng đi về nhà, C và L cất giấu gói viên hồng phiến ở đống củi của gia đình. Đến 11 giờ ngày 01/6/2021 C và L lấy gói viên hồng phiến ra để trên bàn uống nước để cùng nhau sử dụng, chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác đồn biên phòng Leng Su Sìn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Methamphetamine. Các bị cáo khai nhận mục đích mua Methamphetamine là để sử dụng chung cho hai vợ chồng bị cáo vì hai vợ chồng bị cáo cùng nghiện ma túy. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 3,19 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 45/CT-VKS-MN ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố các bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về ma túy, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành.Trong đó bị cáo C là người chủ động rủ bị cáo L cùng đi mua ma túy về để cùng sử dụng nên cần phải có mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe. Đối với bị cáo L mặc dù không chủ động nhưng khi được bị cáo C rủ thì cũng đồng ý và chủ động lấy tiền của gia đình là 1.000.000 đồng để cùng bị cáo C đi mua ma túy về sử dụng, do vậy cũng cần có mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lỳ Lỳ C là người có nhân thân rất xấu. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 27 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án này và đã được xóa án tích. Đến ngày 15/8/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án này nhưng chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lùng Mỳ L: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lỳ Lỳ C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Lùng Mỳ L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo Cà đề nghị xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị xử phạt bị cáo L ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị củaViện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với chị Vù Mé X: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C khai là mua Methamphetamine của chị X. Tuy nhiên chị X không thừa nhận là đã bán Methamphetamine cho bị cáo C và ngoài lời khai của bị cáo C ra thì cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh là chị X đã bán Methamphetamine cho bị cáo C, quá trình khám xét tại nhà chị X không thu giữ được tài liệu vật chứng gì, vì vậy không có căn cứ để xử lý chị X trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,75 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo (sổ hộ nghèo số 04 do UBND xã Ch cấp) và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

II. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lỳ Lỳ C 03 *(Ba)* năm 10 *(Mười)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lùng Mỳ L 03 *(Ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/6/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 2,75 gam Methamphetamine (vật chứng thu giữ của Lỳ Lỳ C và Lùng Mỳ L)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung